

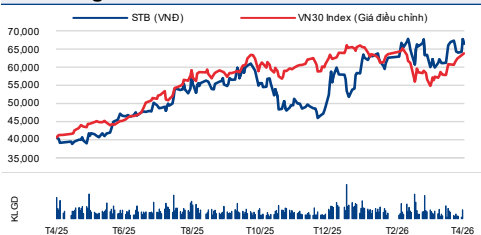
Giảm tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ57,600

Tiềm năng tăng/giảm: -13.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/4/2026)	66,500
Mã Bloomberg	STB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	38,850-67,800
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	66,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	125,367
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	4,763
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,885
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	566
Slg CP NN được mua (tr.đv)	128
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	14.8%
Tỷ lệ freefloat	41.9%
Cổ đông lớn	Quỹ đầu tư PYN (4.86%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
Tổng tài sản (ntđ)	917	1,016	1,136
Dư nợ cho vay (ntđ)	626	702	789
Tổng thu nhập HD (ntđ)	32.1	36.4	40.9
Lợi nhuận thuần (ntđ)	5.94	8.16	16.7
BVPS (đồng)	31,756	36,506	44,941
EPS (đồng)	3,150	4,326	8,879
DPS (đồng)	0	0	0
T.trưởng cho vay KH (%)	16.1	12.0	12.5
T.trưởng thu nhập HD (%)	11.8	13.6	12.3
Tăng trưởng EPS (%)	(41.1)	37.3	105
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0
ROAE (%)	10.3	12.7	21.8
ROAA (%)	0.71	0.84	1.56
Tỷ lệ NIM (%)	3.28	3.17	3.23
Tỷ lệ CIR (%)	40.7	30.0	31.3
Hệ số CAR (%)	9.20	9.01	9.54
Tỷ lệ nợ xấu (%)	6.41	4.20	3.10
LLR/nợ xấu (%)	50.0	62.0	69.8
Hệ số LDR (%)	101	102	102
P/B (lần)	2.09	1.82	1.48
P/E (lần)	21.1	15.4	7.49
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

STB là một trong những ngân hàng tư nhân có tổng tài sản lớn nhất. Ngân hàng tập trung vào cho vay mua nhà, ô tô, kinh doanh hộ gia đình và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chuyên viên phân tích**Lê Khánh Tùng**

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Dịch Vụ Tài
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

ĐHCĐ: Dấn bước sang giai đoạn mới

- STB đã tổ chức ĐHCĐ ngày 22/4/2026. LNTT sơ bộ Q1/2026 đạt 3.572 tỷ đồng, hoàn thành 35% dự báo cả năm của chúng tôi, mặc dù triển vọng lợi nhuận năm 2026 vẫn ảm đạm do nợ xấu tăng cao.
- Hầu hết các tờ trình đã được thông qua, bao gồm thay đổi tên và chuyển đổi trụ sở chính. Ông Nguyễn Đức Thụy được bầu làm Phó Chủ tịch. Trong khi đó, lịch trình tái cấu trúc vẫn chưa được xác nhận, đang chờ chấp thuận của cơ quan chức năng đối với cuộc đấu giá cổ phần.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 5% trong 1 tháng và 3 tháng vừa qua, STB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 1,82 lần, cao hơn đáng kể so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,3 lần. HSC duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo.

Sự kiện: ĐHCĐ tổ chức ngày 22/4/2026

ĐHCĐ của STB có sự tham dự của 140 cổ đông, đại diện cho 80,6% cổ phần có quyền biểu quyết. BLĐ đã cập nhật KQKD sơ bộ Q1/2026, tiến độ tái cấu trúc và định hướng chiến lược của Ngân hàng. Các tờ trình quan trọng cũng đã được thông qua, bao gồm bổ nhiệm thành viên HĐQT, khả năng di dời trụ sở chính và đổi tên ngân hàng.

KQKD sơ bộ Q1/2026 và kế hoạch năm 2026

KQKD sơ bộ Q1/2026 như sau:

- LNTT: 3.572 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ nhưng hoàn thành 35% dự báo năm 2026 của chúng tôi và 44% kế hoạch của STB.
- Dư nợ tín dụng: 627 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với đầu năm.
- Tổng tài sản: 861 nghìn tỷ đồng, giảm 6% so với đầu năm.
- Tổng huy động: 776 nghìn tỷ đồng, giảm 5% so với đầu năm.

Mặt dù kết quả Q1/2026 tốt hơn so với kế hoạch, BLĐ rõ ràng vẫn thận trọng về triển vọng lợi nhuận năm 2026, dựa trên kế hoạch đẩy mạnh trích lập dự phòng để giảm nợ xấu và củng cố đệm dự phòng. Những thông tin quan trọng về kế hoạch lợi nhuận cả năm 2026 như sau:

- Tổng tài sản: 1.010 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 10%.
- Dư nợ tín dụng: 699 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 12%.
- Tổng huy động: 921 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 10%.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 4,5%.
- LNTT: 8.100 tỷ đồng, tăng trưởng 6%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2026 & kế hoạch năm 2026, STB

LNTT Q1 bằng 35% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi và hoàn thành 44% kế hoạch của Ngân hàng

	Q1/26	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2026	Q1 so với kế hoạch 2026	2026 HSCF	Q1 so với HSCF
Dư nợ tín dụng	627,000	0.0%	699,000	Thấp hơn 10%	701,000	Thấp hơn 11%
Tổng huy động	776,000	-6.0%	921,000	Thấp hơn 16%	907,344	Thấp hơn 14%
Tổng tài sản	861,000	-4.6%	1,010,000	Thấp hơn 15%	1,016,000	Thấp hơn 15%
LNTT	3,572	-2.8%	8,100	44%	10,194	35%
Tỷ lệ nợ xấu			<4.5%		4.2%	

Nguồn: STB, HSC dự báo

Kế hoạch chiến lược tham vọng cho tới năm 2030

STB đặt một số mục tiêu chiến lược cho tới năm 2030 như sau:

- Top 5 về LNTT trong số các NHTM tư nhân (đứng thứ 9 tại thời điểm cuối năm 2025).
- Top 4 về tổng tài sản trong số các NHTM tư nhân (đứng thứ 5 tại thời điểm cuối năm 2025)
- Top 3 về hệ số CIR (đứng thứ 11 tại thời điểm cuối năm 2025).

Trong ngắn hạn, Ngân hàng không có kế hoạch mở rộng sang các lĩnh vực khác như tài sản số hay sàn giao dịch vàng.

Nhận định của HSC

So với các NHTM khác trong năm 2025, mục tiêu đứng top 4 về tài sản của STB có vẻ khả thi hơn mục tiêu đứng thứ 5 về LNTT. Tài sản của STB chỉ tăng trưởng trung bình khoảng 2-3% để thu hẹp chênh lệch 109 nghìn tỷ đồng với NHTM tư nhân đứng thứ 4 trong khi LNTT cần tăng trưởng trung bình khoảng 21% để thu hẹp chênh lệch 12 nghìn tỷ đồng với ngân hàng đứng thứ 5. Trên thực tế, rào cản sẽ cao hơn do các ngân hàng khác cũng sẽ tiếp tục tăng trưởng. Trong khi đó, mục tiêu đứng thứ 3 về hệ số CIR sẽ khả thi hơn hai mục tiêu còn lại, dựa trên thành tích của ông Thụy cùng các biện pháp cắt giảm chi phí đang được thực hiện.

Những tờ trình quan trọng được thông qua

ĐHCD đã thông qua một số tờ trình quan trọng bao gồm:

- Bầu cử và bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thụy (Tổng Giám đốc đương nhiệm) làm Phó Chủ tịch Điều hành trong phần còn lại của nhiệm kỳ 2022-2026.
- Bổ nhiệm ông Loic Faussier làm Quyền Tổng Giám đốc.
- Thay đổi địa điểm trụ sở chính, do HĐQT quyết định.
- Đổi tên ngân hàng thành 'Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc' (tên viết tắt vẫn giữ nguyên – 'Sacombank').

Cập nhật lộ trình tái cấu trúc

STB đã xử lý xong các tài sản tồn đọng và đã trình phương án đấu giá 32% cổ phần, là cột mốc quan trọng để hoàn tất quá trình tái cấu trúc. Tuy nhiên, tờ trình này vẫn cần NHNN thông qua, điều này có thể cần thêm thời gian. Do đó, BLĐ không đặt ra mốc thời gian hoàn thành cụ thể. Chúng tôi không kỳ vọng thương vụ đấu giá cổ phần sẽ được thực hiện trong năm nay.

HSC duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

Sau khi giá cổ phiếu tăng 5% trong 1 tháng và 3 tháng vừa qua, STB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2026 là 1,82 lần, cao hơn đáng kể so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,3 lần. HSC duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo.

ĐHCD của STB cho thấy một giai đoạn chuyển tiếp để kết thúc quá trình tái cấu trúc và bước sang một chu kỳ mới, đánh dấu bằng những thay đổi về lãnh đạo, khả năng di dời trụ sở chính và thay đổi thương hiệu. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa có thông tin đầy đủ để đánh giá lại triển vọng lợi nhuận của Ngân hàng dưới sự lãnh đạo của đội ngũ mới.

Mặc dù LNTT Q1/2026 hoàn thành 35% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi và 44% kế hoạch của Ngân hàng, triển vọng cả năm 2026 vẫn không chắc chắn do tỷ lệ nợ xấu cao, có thể cần đẩy mạnh trích lập dự phòng trong những quý tới. Do đó, chúng tôi vẫn giữ nguyên dự báo trong khi chờ đợi BCTC chi tiết Q1/2026.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Thu nhập lãi	50.0	57.5	71.2	80.4	91.4
Chi phí lãi	(25.5)	(30.8)	(41.0)	(46.0)	(52.1)
Thu nhập lãi thuần	24.5	26.7	30.2	34.4	39.3
Lãi thuần HĐ dịch vụ	2.98	3.08	3.53	4.20	4.67
Lãi thuần HĐ KDNH	1.11	1.02	1.12	1.24	1.36
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.06	(0.01)	0	0	0
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.00	0.02	0.02	0.02	0.02
Thu nhập khác	0.00	1.26	1.55	1.06	0.87
Tổng thu nhập HĐ	28.7	32.1	36.4	40.9	46.2
Chi phí HĐ	(14.0)	(13.0)	(10.9)	(12.8)	(14.0)
LN trước dự phòng	14.7	19.0	25.5	28.1	32.2
Chi phí dự phòng	(1.97)	(11.4)	(15.3)	(7.19)	(5.08)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	12.7	7.63	10.2	20.9	27.2
Chi phí thuế TNDN	(2.63)	(1.69)	(2.04)	(4.18)	(5.43)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	10.1	5.94	8.16	16.7	21.7
EPS (đồng)	5,351	3,150	4,326	8,879	11,526
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,885	1,885	1,885	1,885	1,885
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,885	1,885	1,885	1,885	1,885
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,885	1,885	1,885	1,885	1,885

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	8.21	5.40	4.80	4.63	5.28
Tiền gửi tại NHNN	17.6	18.1	7.21	6.26	7.79
Tiền gửi tại các TCTD khác	88.2	173	186	201	217
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0.23	0.23	0.23	0.23
Số dư cho vay thuần	530	606	683	772	875
Tổng dư nợ cho vay	539	626	702	789	892
Dự phòng rủi ro	(8.87)	(20.1)	(18.3)	(17.1)	(16.4)
Chứng khoán đầu tư	85.6	92.1	108	123	141
CK đầu tư sẵn sàng để bán	23.6	33.0	39.6	45.6	52.4
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	75.4	67.2	77.7	87.2	98.1
Dự phòng rủi ro	(13.3)	(8.10)	(9.78)	(9.78)	(9.78)
Đầu tư dài hạn	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Tài sản cố định	7.36	7.06	7.27	7.49	7.71
Tài sản khác	10.5	15.3	19.6	21.1	22.6
Tổng tài sản	748	917	1,016	1,136	1,277
Nợ phải trả	693	857	948	1,051	1,173
Tiền gửi của NHNN	0.05	22.2	17.8	16.0	13.6
Tiền gửi của các TCTD khác	70.7	156	178	190	204
Tổng tiền gửi KH	567	618	686	772	880
Trái phiếu và CCTG	36.8	39.2	43.1	48.3	51.2
Nợ khác	18.3	20.9	21.9	24.1	24.1
Vốn chủ sở hữu	55.0	59.9	68.8	84.7	104
Vốn điều lệ	18.9	18.9	18.9	18.9	18.9
Thặng dư vốn cổ phần	1.75	1.75	1.75	1.75	1.75
Lợi nhuận giữ lại	28.4	31.3	39.9	53.3	69.2
Quỹ & vốn khác của CSH	5.94	7.97	8.32	10.8	14.1
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	748	917	1,016	1,136	1,277
BVPS (đồng)	29,160	31,756	36,506	44,941	55,084

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	10.9	22.6	10.8	11.8	12.4
Tăng trưởng cho vay KH (%)	11.7	16.1	12.0	12.5	13.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	11.0	9.08	11.0	12.5	14.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	11.8	8.93	10.9	12.5	13.5
Tăng trưởng VCSH (%)	20.2	8.90	15.0	23.1	22.6
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	11.1	8.76	13.2	13.8	14.3
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	8.48	(6.70)	(16.2)	17.0	9.13
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	10.6	29.4	34.1	10.3	14.7
Tăng trưởng LNTT (%)	32.6	(40.0)	33.6	105	29.8
Tăng trưởng LN thuần (%)	30.7	(41.1)	37.3	105	29.8

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.03	3.85	3.77	3.80	3.83
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.97)	(1.57)	(1.13)	(1.19)	(1.16)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	94.8	97.6	98.5	98.9	98.7
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.41	1.50	1.63	1.74	1.87
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	18.2	10.7	14.7	30.3	39.3

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	12.4	21.1	15.4	7.49	5.77
P/B (lần)	2.28	2.09	1.82	1.48	1.21
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	35.2	18.5	22.4	40.9	47.0
ROAA (%)	1.42	0.71	0.84	1.56	1.80
ROAE (%)	20.0	10.3	12.7	21.8	23.0
Chi phí huy động BQ (%)	4.07	4.08	4.65	4.72	4.79
Lợi suất góp BQ (%)	7.41	7.07	7.48	7.56	7.67
Lợi suất thuần (%)	3.35	2.99	2.82	2.84	2.88
Tỷ lệ NIM (%)	3.64	3.28	3.17	3.23	3.30
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	10.4	9.60	9.69	10.3	10.1
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	85.5	83.2	82.9	84.0	85.0
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	4.07	7.17	7.39	5.67	4.87
Tỷ lệ CIR (%)	48.8	40.7	30.0	31.3	30.2
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	10.1	9.20	9.01	9.54	10.2
VCSH/Tổng TS (%)	7.35	6.53	6.77	7.46	8.13
Đòn bẩy vốn (lần)	13.6	15.3	14.8	13.4	12.3

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.40	6.41	4.20	3.10	2.40
Hệ số LLR (%)	68.4	50.0	62.0	69.8	76.7

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	95.1	101	102	102	101
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	10.5	19.2	19.6	18.8	17.9
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	72.1	68.3	69.0	69.5	69.8

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	553	553	553	553	553
Số lượng nhân viên	20,326	21,342	22,409	23,530	24,706

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn